

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Địa chỉ: Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận S, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Lê Quốc Khánh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Đức Huy, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ông Nguyễn Đức Huy ủy quyền lại cho ông Trương Phi Cường, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 314 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Bình (nay phường Thuận Lộc), thành phố H, tỉnh T T H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Ngô Thị H thừa nhận còn nợ và phải có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Vinafor Đà Nẵng số tiền nợ gốc là 100.729.000 đồng (Một trăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền lãi là 110.729.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Bà Ngô Thị H cam kết sẽ thanh toán, trả nợ cho Công ty Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc là 100.729.000 đồng (Một trăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền lãi là 110.729.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) vào ngày 01/3/2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 110.729.000 đồng là $[110.729.000 \text{ đồng} \times 5\% : 2] = 2.768.225 \text{ đồng}$, do vụ án hòa giải thành nên án phí các bên đương sự phải chịu là $2.768.226 \times \frac{1}{2}$, tức Công ty Cổ phần V và bà Ngô Thị H mỗi bên phải chịu 1.384.113 đồng (đã làm tròn số)

Công ty Cổ phần V và bà Ngô Thị H tự nguyện thỏa thuận bà Ngô Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.768.225 đồng.

Công ty Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.518.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000763 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú Loan

